

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần : **NÓI TRƯỚC CÔNG CHÚNG TIẾNG TRUNG**
(PUBLIC SPEAKING - CHINESE)

- Mã số học phần : 1920122

- **Số tín chỉ học phần:** 2 tín chỉ

- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: Đại học, Ngôn ngữ Trung Quốc

- **Số tiết học phần:** 30 tiết

• Nghe giảng lý thuyết : 5 tiết

• Thực hành (Làm bài tập trên lớp / Thảo luận / Hoạt động cá nhân, theo cặp, theo nhóm ...) : 25 tiết

• Tự học : 60 giờ

- **Đơn vị phụ trách học phần:** TBM Thực hành tiếng Trung

2. Học phần trước: Sinh viên đã hoàn thành học phần Nói tiếng Trung 4

3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có thể:

Học phần nhằm giúp sinh viên có khả năng nghe nói tốt trong các tình huống giao tiếp tương đối phức tạp có nội dung liên quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, công việc, văn hoá, xã hội v.v...

Trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, phát triển các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình trước đám bằng tiếng Trung. Bên cạnh đó rèn luyện thái độ tích cực và ý thức tự học cũng như trong làm việc nhóm. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng giao tiếp một cách tự tin.

Giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp cần thiết để trình bày trước tập thể (phát biểu ý kiến ngắn, tranh luận, thảo luận, trình bày nội dung của một vấn đề, nói chuyện thời sự, nói chuyện chuyên đề.....) báo cáo bằng tiếng Hoa trôi chảy, rõ ràng, khúc chiết, chính xác và mang tính thuyết phục.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CĐR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Nắm được khoảng hơn 2500 từ , hơn 50 mẫu câu và hơn 70 điểm ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp cụ thể, làm cơ sở phát triển thêm vốn từ vựng tiếng Trung. Sử dụng tiếng Trung thành thạo trong giao tiếp xã hội và giao tiếp công sở.	PLO-K2
	4.1.2. Có thể vận dụng kiến thức từ lý thuyết và bài tập ngữ pháp về Hán ngữ hiện đại đã học để nâng cao khả năng hiểu và sử dụng đúng các từ loại trong câu để có thể đọc hiểu và viết câu chính xác.	PLO-K2
Kỹ năng	4.2.1 kỹ năng giao tiếp cần thiết để trình bày trước tập	PLO-S3

	thể (phát biểu ý kiến ngắn, tranh luận, thảo luận, trình bày nội dung của một vấn đề, nói chuyện thời sự, nói chuyện chuyên đề.....) báo cáo bằng tiếng Hoa trôi chảy, rõ ràng, khúc chiết, chính xác và mang tính thuyết phục.	
	4.2.2 Giúp sinh viên từng bước phát triển các kỹ năng mềm, đặc biệt là khả năng tự học và khả năng làm việc theo nhóm, tạo phản xạ nhạy bén.	PLO-S3
	4.2.3 Biết lắng nghe, phân tích tình huống giao tiếp để có ứng xử phù hợp.	PLO-S6
	4.2.4 Thể hiện khả năng sử dụng phương tiện hỗ trợ, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp để thuyết trình và trong tình huống giao tiếp.	PLO-S7
Thái độ	4.3.1 Ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng nói, từ đó xây dựng thái độ chủ động, mạnh dạn, tự tin học và giao tiếp bằng tiếng Trung.	PLO-A4
	4.3.2 Tích cực tham gia các hoạt động học tập trong lớp. Tự ôn lại kiến thức đã học, chuẩn bị bài mới. Đọc tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.	PLO-A4
	4.3.3 Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo. Hỗ trợ lẫn nhau, hoàn thành các bài tập được giao.	PLO-A5

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Chương trình học môn Nói Trước Công Chúng gồm 7 bài, chủ yếu giới thiệu từ vựng, ngữ pháp và những mẫu văn nói, cùng các tình huống giao tiếp tương đối phức tạp có nội dung liên quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, công việc, văn hoá, xã hội v.v...

Chủ điểm giao tiếp cụ thể như nói về văn hóa, hiếu kính với người cao tuổi, thảo luận về đức tính nhặt được của rơi không tham, cách ứng xử giữa hàng xóm láng giềng, mối quan hệ và cách ứng xử của người giúp việc nhà và chủ nhà, thảo luận thuốc lá và rượu đối với sức khỏe con người, nếu (nếu bản thân, người thân, bạn bè), thảo luận về cách nhìn quảng cáo, hàng thật và giả trên thị trường hiện nay.....

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy:

Buổi/Tiết	Nội dung	Ghi chú
1/2 tiết	Bài 1 : 不同的文化 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá <u>Yêu cầu:</u> Thông qua phương pháp đối chiếu tiến hành so sánh, thảo luận về sự khác biệt giữa văn hóa Trung Quốc và phương tây. - Người Trung Quốc và người Mỹ khác xa nhau về đặc điểm tính cách đối nhân xử thế. - Người Mỹ... (vui buồn giận hờn đều biểu lộ ra ngoài; không hề	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2

	khách sáo khi nói đến tiền bạc.....) - Người Trung Quốc... (không giây phút nào không suy nghĩ việc sống ở đời phải làm như thế nào; khi nói chuyện tiền nong với bạn bè rất ngại; trong giao tiếp thường so sánh bản thân với người khác; đề cao cách đối nhân xử thế)	
2/2 tiết	Bài 1 : 不同的文化 - Thảo luận về sự khác biệt giữa văn hóa Trung Quốc và phương tây - Kết luận	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
3/2 tiết	Bài 2 : 父母与子女 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá <u>Yêu cầu:</u> nắm vững các mẫu câu đã học, dựa vào nội dung bài khoá thảo luận vấn đề hiếu kính với người cao tuổi. - Thể hiện sự quan tâm qua vật chất. - Chăm sóc trong cuộc sống - An ủi về mặt tinh thần Thông qua 3 điểm chính trên, mỗi nhóm đưa ra ý kiến của mình (đồng ý, không đồng ý với quan điểm nào), tại sao ?	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
4/2 tiết	Bài 2 : 父母与子女 - Thảo luận vấn đề hiếu kính với người cao tuổi. - Đưa ra kết luận chung	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
5/2 tiết	Bài 4 : 拾金不昧要不要回报 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá - Hướng dẫn thảo luận về đức tính nhặt được của rơi không tham.	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
6/2 tiết	Bài 4 : 拾金不昧要不要回报 - Thảo luận về đức tính nhặt được của rơi không tham <u>Yêu cầu:</u> - Nói rõ quan điểm của mình. - Tiến hành phản bác (việc trả ơn của người mất là sự khẳng định và khen ngợi đối với hành vi đó ? Người nhặt của rơi mang trả lại không nhận trả ơn là hành vi cao thượng ? hay nhận trả ơn là hành vi đáng chê trách ?)	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
7/2 tiết	Bài 5 : 邻里关系 Từ mới + Chú thích + Bài tập	4.1.1 4.1.2

	<p>Bài khoá</p> <p>- Hướng dẫn thảo luận về cách ứng xử giữa hàng xóm láng giềng với nhau.</p>	<p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
8/2 tiết	<p>Bài 5 : 邻里关系</p> <p>Thảo luận về cách ứng xử giữa hàng xóm láng giềng với nhau.</p> <p><u>Yêu cầu:</u></p> <p>- Đưa ra vấn đề (mối quan hệ hàng xóm láng giềng như thế nào mới tốt)</p> <p>- Trả lời vấn đề (mối quan hệ hàng xóm láng giềng tốt không có nghĩa là thân thiết)</p> <p>- Tiến hành nói rõ và cụ thể hơn (mối quan hệ hàng xóm láng giềng tốt không chỉ là mục đích thực dụng..., thường ngày ít qua lại không thể xem là mối quan hệ hàng xóm láng giềng không tốt.....)</p>	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
9/2 tiết	Kiểm tra giữa kỳ	
10/2 tiết	<p>Bài 7 : 家庭服务员</p> <p>Từ mới + Chú thích + Bài tập</p> <p>Bài khoá</p> <p>- Hướng dẫn thảo luận mối quan hệ và cách ứng xử của người giúp việc nhà và chủ nhà.</p>	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
11/2 tiết	<p>Bài 7 : 家庭服务员</p> <p>Thảo luận mối quan hệ và cách ứng xử của người giúp việc nhà và chủ nhà.</p> <p><u>Yêu cầu:</u></p> <p>- Mối quan hệ giữa chủ nhà và người giúp việc thông thường có 4 loại :</p> <p>+ Thứ 1 : Mối quan hệ tình thân, giống như người nhà</p> <p>+ Thứ 2 : Mối quan hệ bình thường.....</p> <p>+ Thứ 3 : Mối quan hệ thuần túy là tiền.....</p> <p>+ Thứ 4 : Mối quan hệ là tổn hại và người tổn hại...</p> <p>- Nói rõ quan điểm của mình (mặt trái và mặt chính của vấn đề)</p>	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
12/2 tiết	<p>Bài 9 : 烟与酒</p> <p>Từ mới + Chú thích + Bài tập</p> <p>Bài khoá</p> <p>- Hướng dẫn thảo luận về vấn đề thuốc lá đối với sức khỏe con người.</p>	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p>
13/2 tiết	<p>Bài 9 : 烟与酒</p> <p>- Thảo luận về vấn đề thuốc lá đối với sức khỏe con người.</p> <p><u>Yêu cầu:</u> Trình bày quan điểm từ góc độ mặt chính của vấn đề, đồng thời giả thiết đưa ra tình huống tương phản mang đến kết quả trái ngược.</p>	<p>4.1.1</p> <p>4.1.2</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p>

		4.3.2
14/2 tiết	Bài 12 : 话说广告 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá + Thảo luận - Hướng dẫn về quảng cáo, hàng thật và giả trên thị trường hiện nay	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
15/2 tiết	Bài 12 : 话说广告 - Thảo luận về quảng cáo, hàng thật và giả trên thị trường hiện nay (Từ những góc độ khác nhau đưa ra sự thật để trình bày quan điểm)	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đến lớp đúng giờ và tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết và thực hành.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân, cặp, nhóm trong lớp và ở nhà.
- Tham dự đầy đủ các buổi kiểm tra trong lớp và kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

+ *Hành vi trong lớp học:*

- Không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học
- Không ăn uống, nghe điện thoại, nghe nhạc trong giờ học
- Trong giờ học, máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích học tập

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự đầy đủ/vắng 1 buổi	10%	4.3.4
2	Điểm bài tập	Các bài tập được giao	10%	4.3.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra lần 1	15%	4.1.1 4.1.2
		- Kiểm tra lần 2	15%	4.2.2 4.3.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Nghe	50%	4.1.1 4.1.2
		- Bắt buộc dự thi		4.2.2 4.3.3

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0.5.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập:

9.1. Giáo trình chính:

[1] Giáo trình 《汉语口语速成 – 中级篇》, chủ biên Mã Tiến Phi, NXB Đại Học Ngôn Ngữ Bắc Kinh, 2004.

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] 《中级汉语口语》, chủ biên Lưu Đức Liên, Lưu Hiểu Vũ, NXB Đại Học Bắc Kinh, 2007.

[3] 《中级口语教程》, chủ biên Dương Ký Châu, NXB Đại Học Bắc Kinh, 2007.

10. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần /Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1/2 tiết	Bài 1 : 不同的文化 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá	1	1	<u>Ghi chú:</u> * Buổi học thứ nhất, SV chưa biết nội dung chương trình học nên không thể chủ động chuẩn bị bài ở nhà. * Sau khi học xong buổi 1, SV có nhiệm vụ ôn lại bài học đã học, đọc thêm tài liệu tham khảo và chuẩn bị bài học mới trong buổi học thứ 2. * Quá trình này diễn ra tương tự trong các buổi học cho đến hết khóa học. * Dưới đây là những nhiệm vụ SV phải làm để ôn tập bài cũ cũng như chuẩn bị cho buổi học thứ 2: - Ôn lại bài 1 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 1 theo cặp.
2/2 tiết	Bài 1 : 不同的文化 - Thảo luận về sự khác biệt giữa văn hóa Trung Quốc và phương tây - Kết luận	1	1	- Chuẩn bị trước từ mới, chú thích, bài khóa bài 2
3/2 tiết	Bài 2 : 父母与子女 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá	1	1	- Ôn lại bài 2 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 2 theo cặp.
4/2 tiết	Bài 2 : 父母与子女 - Thảo luận vấn đề hiếu kính với người cao tuổi.	1	1	- Chuẩn bị trước từ mới, chú thích, bài khóa bài 4

	- Đưa ra kết luận chung			
5/2 tiết	Bài 4 : 拾金不昧要不要回报 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá - Hướng dẫn thảo luận về đức tính nhặt được của rơi không tham.	1	1	- Ôn lại bài 4 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 4 theo cặp.
6/2 tiết	Bài 4 : 拾金不昧要不要回报 - Thảo luận về đức tính nhặt được của rơi không tham	1	1	- Chuẩn bị trước từ mới, chú thích, bài khoá bài 5
7/2 tiết	Bài 5 : 邻里关系 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá - Hướng dẫn thảo luận về cách ứng xử giữa hàng xóm láng giềng với nhau.	1	1	- Ôn lại bài 5 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 5 theo cặp.
8/2 tiết	Bài 5 : 邻里关系 Thảo luận về cách ứng xử giữa hàng xóm láng giềng với nhau.	1	1	- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra nói giữa kỳ
9/2 tiết	Kiểm tra giữa kỳ	1	1	- Chuẩn bị trước từ mới, chú thích, bài khoá bài 7
10/2 tiết	Bài 7 : 家庭服务员 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá - Hướng dẫn thảo luận mối quan hệ và cách ứng xử của người giúp việc nhà và chủ nhà.	1	1	- Ôn lại bài 7 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 7 theo cặp.
11/2 tiết	Bài 7 : 家庭服务员 Thảo luận mối quan hệ và cách ứng xử của người giúp việc nhà và chủ nhà.	1	1	- Chuẩn bị trước từ mới, chú thích, bài khoá bài 9
12/2 tiết	Bài 9 : 烟与酒 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá - Hướng dẫn thảo luận về vấn đề thuốc lá đối với sức khỏe con người.	1	1	- Ôn lại bài 9 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 9 theo cặp.
13/2 tiết	Bài 9 : 烟与酒 - Thảo luận về vấn đề thuốc lá đối với sức khỏe con người.	1	1	- Chuẩn bị trước từ mới, chú thích, bài khoá bài 12
14/2 tiết	Bài 12 : 话说广告 Từ mới + Chú thích + Bài tập Bài khoá + Thảo luận - Hướng dẫn về quảng cáo, hàng thật và giả trên thị trường hiện nay	1	1	- Ôn lại bài 12 đã học ở buổi thứ nhất : từ mới, ngữ pháp. - Tự làm bài tập theo điểm ngữ pháp. - Chuẩn bị trước chủ đề nói của bài 12 theo cặp.
15/2 tiết	Bài 12 : 话说广告 - Thảo luận về quảng cáo, hàng thật	1	1	- Ôn tập để thi cuối kỳ

	và giả trên thị trường hiện nay (Từ những góc độ khác nhau đưa ra sự thật để trình bày quan điểm)			
--	---	--	--	--

Ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Tổ trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Th.S Nguyễn Thị Ngọc Phương

Ngày.....tháng.....năm.....

Ban giám hiệu